

Số: 55/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 118/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Chiêu M – Trưởng phòng xử lý nợ

Văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN-CTQT, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Người được ông M ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân B – Chuyên viên xử lý nợ.

Văn bản ủy quyền số 5022255/2026/UQ-KHCN, ngày 11 tháng 5 năm 2026.

Bị đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Dương Thị N trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Về nợ gốc: Bà N phải trả Ngân hàng tổng số nợ gốc của 02 khoản là 32.856.328 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc khoản vay là 22.082.634 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi tư đồng); nợ gốc thẻ tín dụng: 10.773.694 đồng (Mười triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng).

- Về nợ lãi: Bà N phải trả tiền lãi tính đến ngày 30/7/2026 của khoản vay là: 19.534.218 đồng (Mười chín triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm mười

tám đồng); lãi thế tín dụng là 10.562.289 đồng (Mười triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng). Tổng nợ lãi là 30.096.507 đồng (Ba mươi triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm linh bảy đồng).

Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 30/7/2026 là 62.952.835 đồng (Sáu mươi hai triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi năm đồng) và bà N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo Hợp đồng.

Kế hoạch trả nợ:

- Về trả nợ gốc:

+ Ngày 20/9/2026, bà N sẽ trả hết số tiền gốc của 02 khoản vay là 32.856.328 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng) và toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 20/9/2026.

Ghi nhận đề nghị của bà N, đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi sau khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

- Sau ngày 20/9/2026, nếu bà N không thanh toán hết số tiền gốc 32.856.328 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng) thì Ngân hàng không xem xét miễn giảm lãi cho bà N.

Buộc bà N phải trả cả nợ gốc và lãi của 02 khoản vay tính đến ngày 30/7/2026 là 62.952.835 đồng (Sáu mươi hai triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi năm đồng) và bà N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31/7/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo Hợp đồng.

Trường hợp bà N vi phạm kế hoạch trả nợ, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà N **tự nguyện chịu cả 1.573.820 đồng (Một triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.**

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 1.214.800 đồng (Một triệu, hai trăm mười bốn nghìn, tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002800, ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh

